

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 24/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam và bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - *Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử A- Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 08/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy S**, (tên gọi khác: C), sinh năm: 1991, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số 075091016746; Nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1971; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lầu Minh U, có 01 con sinh năm 2014.

+/- Tiền án:

Ngày 16/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt của 2 bản án là 04 năm 02 tháng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2013; Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chưa đóng án phí.

Ngày 21/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 2 bản án là 02 năm 10 tháng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2017; Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chưa đóng án phí.

Ngày 12/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2022; Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chưa đóng án phí.

Ngày 19/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2025; Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chưa đóng án phí.

+/ Tiền sự:

Ngày 14/6/2017 bị Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa đóng tiền phạt.

+/ Nhân thân:

Ngày 18/7/2006 bị Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 1782/QĐ đưa vào Trường giáo dưỡng số 04, thời hạn 24 tháng đến ngày 30/4/2008 chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất từ ngày 10/4/2025 đến nay.

(Bị cáo có mặt).

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số nhà 58/4, ấp B, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu 5, ấp H, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là xã H, tỉnh Đồng Nai).

* *Người làm chứng:* Ông Đào Xuân H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà 190/3, ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là xã G, tỉnh Đồng Nai).

(ông H, ông V và ông H1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Duy S có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương ngày 20/03/2025. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định trên sáng ngày 10/4/2025, bị cáo bắt xe buýt từ cây số 103 thuộc xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đến đầu đường Đ – T thuộc xã G, huyện Thống Nhất (nay là xã T), tỉnh Đồng Nai, rồi đi bộ vào khu dân cư tìm kiếm tài sản sơ hở của người dân để thực hiện hành vi trộm cắp.

Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến nhà của ông Nguyễn Bá H1 tại địa chỉ 58/4, ấp B, xã G, huyện Thống Nhất (nay là xã T), tỉnh Đồng Nai, bị cáo phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu HAESUN, biển số 60S5-7716 đang dựng

ở sân bên hông nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe, đầu xe quay hướng vào bên trong, không có người trông coi. Bị cáo S liền lén vào bên trong sân nhà, dắt xe mô tô biển số 60S5-7716 đẩy ra ngoài cổng. Khi bị cáo vừa dắt xe ra được một đoạn, cách vị trí dựng xe ban đầu khoảng 08m (xe chưa ra khỏi cổng nhà) thì bị chủ nhà phát hiện, hô hoán và truy đuổi theo bị cáo. Bị cáo S liền vứt xe và bỏ chạy được khoảng 100m thì bị ông H1 cùng những người dân xung quanh bắt quả tang và báo cơ quan Công an chức năng xử lý theo đúng quy định.

Kết luận định giá tài sản số: 418/KL-HĐDGTS ngày 15/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda HAESUN biển kiểm soát 60S5-7716; số khung: 024FC-008691, số máy 100E-0014691 (tình trạng đã qua sử dụng) tài sản đã thu hồi, trị giá 1.367.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Duy S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

+/- Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda HAESUN biển kiểm soát 60S5-7716; số khung: 024FC-008691, số máy 100E-0014691. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Bá H1.

+/- Về bồi thường dân sự: Bị hại ông Nguyễn Bá H1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT-VKS-TN ngày 27/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) truy tố bị cáo Nguyễn Duy S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Duy S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù giam.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy S đã khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 10/04/2025 tại số nhà 58/4, ấp B, xã G, huyện Thống Nhất (nay là xã T), tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Duy S (có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích) đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda HAESUN biển kiểm soát số 60S5-7716; số khung: 024FC-008691, số máy 100E-0014691, trị giá 1.367.000 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) của ông Nguyễn Bá H1 thì bị ông H1 cùng những người dân xung quanh bắt quả tang và báo cơ quan Công an xử lý theo quy định.

Tuy bị cáo trộm cắp tài sản của người khác có giá trị dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo Nguyễn Duy S thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 78/CT-VKS-TN ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda HAESUN biển kiểm soát 60S5-7716; số khung: 024FC-008691, số máy 100E-0014691. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ. Ông Nguyễn Bá H1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy S (tên gọi khác C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2025.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ);
- Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Cường

